

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2022/HNGĐ-ST
Ngày 05- 8- 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Lũy
2. Bà Trần Ngọc Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 199/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:124/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Th Th1, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: ấp Bình Quới 2, xã Bình Thạnh Đ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* anh Trần Xuân Tr, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: ấp Bình Quới 2, xã Bình Thạnh Đ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

(Chị Thúy yêu cầu vắng mặt, anh Tr vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ thể hiện:

Vào năm 2004, chị và anh Trần Xuân Tr tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh Đ (Giấy chứng nhận kết hôn số 148, quyền số

01, ngày 25/10/2004). Nguyên nhân mâu thuẫn: Quá trình sống ở quê, có xảy ra mâu thuẫn do anh Tr ghen tuông, không tin tưởng, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Đến năm 2019, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, anh Tr thường xuyên nhậu nhẹt, kiếm chuyện cãi nhau và nghe lời bạn bè đánh chị. Đã ly thân từ tháng 10/2020 đến nay. Do tình cảm không còn, nên yêu cầu ly hôn với anh Tr. Vợ chồng có hai con chung tên Trần Thị Lan V, sinh ngày 12/3/2007 và Trần Phương Ng, sinh ngày 28/01/2015 do chị nuôi dưỡng từ khi ly thân đến nay, yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 lần để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và 02 lần để xét xử, nhưng bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án tiến hành xác minh được chị Nguyễn Thị Bích Thùy (em ruột của chị Thúy) cho biết: Sau khi cưới, vợ chồng chị Thúy – anh Tr lên thành phố làm khoảng 07 năm, sau đó về quê sống được 03 năm thì vợ chồng lên Long An làm, chị có nghe chị Thúy tâm sự là anh Tr thường xuyên nhậu và hay ghen tuông, hiện nay không còn chung sống từ cuối năm 2020 đến nay vì anh Tr đánh chị Thúy nên chị Thúy bỏ đi thuê nhà trọ khác để sống và nuôi 02 đứa con chung Trần Thị Lan V và Trần Phương Ng đến nay.

Tòa án không xác minh được người thân của anh Trần Xuân Tr vì không có ai ở địa phương.

Tòa án tiến hành xác minh được đại diện Ban ấp Bình Quới 2 cho biết anh Trần Xuân Tr có đăng ký hộ khẩu tại ấp Bình Quới 2, xã Bình Thạnh Đ, huyện Phú Tân. Anh Tr và chị Thúy là vợ chồng có 02 đứa con chung, hiện nay không còn chung sống, anh Tr đã bỏ địa phương đi, không rõ đi đâu và cũng không thể biết được nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh chị.

Tòa án thu thập nguyên vọng của cháu Trần Thị Lan V và Trần Phương Ng thể hiện được tiếp tục sống với chị Thúy.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Qua đó, cho thấy bị đơn đã không thực hiện đầy đủ

quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Thúy được ly hôn với anh Tr. Về con chung: để đảm bảo sự phát triển ổn định của con chung, cần giao cháu Trần Thị Lan V và Trần Phương Ng cho chị Thúy tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con. Chia tài sản và nợ chung không có nên không xem xét; Về án phí, chị Thúy phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn có nơi cư trú tại xã Bình Thạnh Đ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Về nội dung:*

[3.1] *Về yêu cầu ly hôn:* Mối quan hệ hôn nhân giữa chị Thúy và anh Tr được xác lập trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân vợ chồng nếu muốn có được hạnh phúc dài lâu và đạt được mục đích thì vợ chồng phải bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ, phải biết thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau, nhưng anh chị không làm được điều đó, trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã triệu tập anh Tr để tham gia hòa giải hai lần và trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh đều không đến, thời gian ly thân từ năm 2020 đến nay, tại đơn ly hôn và bản tự khai chị Thúy cương quyết yêu cầu ly hôn, nên có căn cứ

xác định anh chị không còn quan tâm đối với mối quan hệ hôn nhân này, nếu tiếp tục duy trì thì sẽ không đảm bảo hạnh phúc, nên cần chấp nhận cho chị Thúy được ly hôn với anh Tr là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:

Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung tên Trần Thị Lan V và Trần Phương Ng do chị Thúy đang nuôi dưỡng từ khi ly thân đến nay. Chị Thúy yêu cầu tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ bảy tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Cháu V và Ng hiện đang sống chung với chị Thúy, được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, phát triển ổn định và có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị Thúy. Để đảm bảo môi trường phát triển của con được ổn định, thuận lợi trong việc học tập, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, tiếp tục giao hai cháu cho chị Thúy chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Tr không phải cấp dưỡng cho hai con. Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: Chị Thúy xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Ghi nhận chị Thúy xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Th Thúy phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Trần Xuân Tr không phải chịu án phí hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th Thúy.

1. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Th Thúy được ly hôn với anh Trần Xuân Tr.

Giấy chứng nhận kết hôn số 148, quyển số 01, ngày 25/10/2004 của Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh Đ không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Lan V, sinh ngày 12/3/2007 và Trần Phương Ng, sinh ngày 28/01/2015 cho chị Nguyễn Thị Th Thúy trực tiếp nuôi dạy đến thành niên và tự lập được, anh Trần Xuân Tr không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Anh Trần Xuân Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom hai con chung, chị Thúy cùng các thành viên gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Thúy có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Tr.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Ghi nhận chị Thúy xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Th Thúy phải chịu 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005106 ngày 24/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh Trần Xuân Tr không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã Bình Thạnh Đ , huyện Phú Tân tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhung